

## KẾ HOẠCH KIỂM TRA HỌC KÌ II CẤP THPT Năm học 2022 – 2023 (DỰ KIẾN)

Căn cứ công văn số: 3995/SGDDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trung học năm học 2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch của Trường THCS - THPT Trần Cao Vân về phương hướng và nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. Nay nhà trường lập Kế hoạch kiểm tra học kỳ 2 cấp THPT năm học 2022 - 2023 như sau:

### I. Mục đích, yêu cầu

- Thực hiện đúng quy định của Quy chế đánh giá, xếp loại HS theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng cả về kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với HS;
- Đánh giá kết quả học tập của học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên;
- Điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, giúp HS biết tự đánh giá để định hướng vươn lên trong học tập; các cấp quản lý điều chỉnh bổ sung, điều chỉnh công tác quản lý dạy học kịp thời, từ đó bảo đảm dạy học phù hợp với đối tượng HS, khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo;
- Qua kết quả kiểm tra học kỳ 2, rút ra bài học kinh nghiệm cho việc quản lý, chỉ đạo công tác giảng dạy và học tập cho năm học 2023 - 2024.

### II. Kế hoạch cụ thể

#### 1. Đối với BGH

- Phân công ra đề và thành lập hội đồng in sao đề;
- Sắp xếp học sinh theo phòng (mỗi phòng thi không quá 30 em, mỗi em 1 bàn);
- Tổ chức in sao đề: đảm bảo in sao đề chính xác, an toàn, bí mật, nghiêm túc thực hiện quy định thời gian in sao;
- Tổ chức coi kiểm tra chung toàn trường, đánh số phách và cắt phách theo đúng quy định; tổ chức chấm bài kiểm tra nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế;
- Nộp đề, ma trận đề và hướng dẫn chấm về Sở GD&ĐT đúng tiến độ.

#### 2. Đối với các tổ chuyên môn và văn phòng

- Tổ chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập; xây dựng ma trận đề đối với các môn thi chung của trường;
- Giáo viên coi, chấm kiểm tra và vào điểm chính xác, theo đúng lịch kiểm tra học kỳ 2 của Trường;



- Tổ văn phòng chịu trách nhiệm chuẩn bị các loại ấn phẩm phục vụ cho công việc tổ chức kiểm tra học kỳ 2 như: giấy thi, giấy nháp, phấn, kéo, hồ dán, bì đựng bài và đề kiểm tra.

### 3. Tổ chức kiểm tra

- Đề kiểm tra được ra chung cho toàn trường.

- Tổ chức kiểm tra trực tiếp tại trường.

#### \* Khối: 10

- **Lớp Tự nhiên:**

+ **Các lớp Tự nhiên 1** (gồm: 10A1TN1, 10A2TN1, 10A3TN1, 10A4TN1, 10B1TN1, 10B2TN1, 10C1TN1, 10C2TN1, 10D1TN1), tổ chức kiểm tra tập trung các môn gồm: Ngữ văn, tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hoá học, Lịch sử.

+ **Các lớp Tự nhiên 2** (gồm: 10A5TN2, 10A6TN2, 10B3TN2, 10B4TN2, 10C3TN2, 10C4TN2, 10D2TN2, 10E2TN2), tổ chức kiểm tra tập trung các môn gồm: Ngữ văn, tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hoá học, Lịch sử.

- **Các lớp Xã hội:** tổ chức kiểm tra tập trung các môn gồm: Ngữ văn, tiếng Anh, Toán, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL.

- **Các môn học còn lại:** *Sinh (TN), CN nông nghiệp (XH), Địa lý, Tin học, Thể dục, AN-QP, Giáo dục địa phương, HĐTN-HN* giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra tại lớp.

#### \* Khối: 11

- Tổ chức kiểm tra tập trung cho các môn gồm:

+ Các lớp Tự nhiên: Ngữ văn, tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học.

+ Các lớp Xã hội: Ngữ văn, tiếng Anh, Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân.

- **Các môn học còn lại:** *GDCD, Lịch Sử, Địa lí (lớp tự nhiên); Sinh học, Vật lí, Hóa học (lớp xã hội); Công nghệ, Nghệ, Tin học, Thể dục, AN-QP*, giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra tại lớp.

### 4. Hình thức đề kiểm tra

#### 4.1. Biên soạn đề kiểm tra

- Áp dụng hướng dẫn soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDDT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ năm học 2020 - 2021.

- Căn cứ chuẩn kỹ năng, kiến thức trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và những nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Mỗi khối, tổ trưởng thống nhất 01 ma trận đề + kèm bảng đặc tả ma trận để GVBM có cơ sở làm đề và gửi báo cáo về phòng GDTrH. Khi nộp đề phải nộp kèm ma trận cho BGH phụ trách chuyên môn.

- GVBM làm đề đúng ma trận và có thang điểm cụ thể, đáp án cũng ghi rõ thang điểm. Không nhận đề thiếu đáp án, thang điểm, không đúng phong chữ và không đúng quy định ra đề trắc nghiệm (đã sinh hoạt trước đó).



**\*Lưu ý:**

- Nội dung kiểm tra TTCM chỉ cần thống nhất trong tổ nội dung bài/chủ đề, không thống nhất nội dung quá cụ thể (tránh liên quan yếu tố dạy thêm học thêm, gây bức xúc trong HS và PHHS).

- GVBM hướng dẫn học sinh ôn tập, không gà bài trước cho học sinh vì như thế học sinh sẽ ỷ lại vào giáo viên, chây lười, không có ý thức học tập.

**4.2. Hình thức, mức độ ra đề:**

**❖ Khối 10:**

- Môn Toán: ra một đề kiểm tra theo hình thức tự luận.

- Môn Ngữ văn: ra đề theo hình thức 70% tự luận và 30% theo hình thức trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn.

- Môn tiếng Anh: ra đề theo hình thức 55% tự luận và 45% theo hình thức trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn (có phần nghe và nói). Riêng phần nói (GVNN) chiếm tỷ lệ 15% trên tổng số điểm, qui đổi thành thang điểm 10.

- Các môn còn lại của khối: ra đề theo hình thức 100% trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn.

- Mức độ đề kiểm tra: TTCM thống nhất trong tổ nội dung kiểm tra, ra đề kiểm tra với mức độ cụ thể sau:

+ Nhận biết & Thông hiểu 70%: 7.0 điểm.

+ Vận dụng mức độ 1 (thấp) 20%: 2.0 điểm.

+ Vận dụng mức độ 2 (cao) 10%: 1.0 điểm.

- Thời gian làm bài kiểm tra:

+ Toán, Ngữ văn : 90 phút;

+ Tiếng Anh : 60 phút;

+ Các môn còn lại : 45 phút.

**❖ Khối 11:**

- Môn Ngữ văn, Toán: ra một đề kiểm tra theo hình thức 100% tự luận.

- Môn tiếng Anh: ra đề theo hình thức 30% tự luận và 70% theo hình thức trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn (không có phần nghe).

- Các môn còn lại của khối: ra đề theo hình thức 40% tự luận và 60% theo hình thức trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn.

- Mức độ đề kiểm tra: TTCM thống nhất trong tổ nội dung kiểm tra, ra đề kiểm tra với mức độ cụ thể sau:

+ Nhận biết & Thông hiểu 70%: 7.0 điểm.

+ Vận dụng mức độ 1 (thấp) 20%: 2.0 điểm.

+ Vận dụng mức độ 2 (cao) 10%: 1.0 điểm.

- Thời gian làm bài kiểm tra:

+ Toán, Ngữ văn : 90 phút;

+ Các môn còn lại : 45 phút.



### **Lưu ý:**

- Kiến thức, kỹ năng trong kiểm tra đánh giá định kỳ bài kiểm tra phải nằm trong các mức độ của “Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông” của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009 và nội dung được điều chỉnh bởi công văn 3280/BGDĐT-GDTrH năm 2020. Nội dung sử dụng trong bài kiểm tra đánh giá phải phục vụ cho chuẩn kiến thức kỹ năng (yêu cầu cần đạt) của bài kiểm tra đánh giá định kỳ.

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình. Chú ý tăng cường các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống nhưng cần tránh khiên cưỡng, gượng ép.

### **5. Thời gian nộp nội dung ôn tập, đề kiểm tra**

\* **Các môn không kiểm tra tập trung:** sau khi kiểm tra xong, giáo viên gửi đề, ma trận đặc tả và hướng dẫn chấm về BGH trước ngày 29/4/2023.

\* **Các môn kiểm tra tập trung:**

- Tổ trưởng ra nội dung ôn tập cho các khối lớp, gửi cho tổ và đồng thời gửi cho BGH trước ngày 07/4/2023.

- GVBM làm đề theo sự phân công của Tổ trưởng, đúng ma trận đặc tả, có thang điểm cụ thể và đáp án cũng ghi rõ thang điểm. Không nhận đề thiếu đáp án, thang điểm, không đúng phong chữ và không đúng quy định ra đề trắc nghiệm (đã sinh hoạt trước đó).

- Thời hạn nộp đề của GVBM cho Tổ trưởng trước 14/4/2023.

- Thời hạn Tổ trưởng nộp ma trận, đề và đáp án bằng file mềm và đề đã ký cho Hiệu phó phụ trách chuyên môn hạn cuối là ngày 19/4/2023.

\* **Lưu ý:** Giáo viên dạy khối nào thì ra đề khối đó.

### **6. Lịch kiểm tra**

\* **Các môn không kiểm tra tập trung:** GVBM thực hiện kiểm tra tại lớp theo tiết dạy thời khóa biểu. Lịch kiểm tra cụ thể như sau:

- **K11:**

+ Từ 17/4/2023 đến 22/4/2023, kiểm tra các môn Tin học, TD, AN-QP, Công nghệ, Nghệ; Sinh, Vật lý, Hóa học (XH); Lịch sử, Địa lý, GD&CD (TN).

- **K10:**

+ Từ 17/4/2023 đến 22/4/2023, kiểm tra các môn Tin học, TD, AN-QP, Công nghệ (XH2), Sinh học (TN1,2-XH1), Địa lý (TN2).

+ Từ ngày 04/5/2023 đến ngày 06/5/2023, kiểm tra các môn Giáo dục địa phương, HĐTN-HN.

\* **Các môn kiểm tra tập trung:** Thực hiện kiểm tra từ ngày 25/4/2023 đến ngày 08/5/2023. Lịch cụ thể như sau:



### + Khối 11

| Ngày KT              | Buổi | Môn                        | Thời lượng | Giờ phát đề | Giờ KT    | Giờ thu bài |
|----------------------|------|----------------------------|------------|-------------|-----------|-------------|
| Thứ Ba<br>25/4/2023  | Sáng | Toán                       | 90 phút    | 9 giờ 15    | 9 giờ 20  | 10 giờ 50   |
| Thứ Tư<br>26/4/2023  | Sáng | Ngữ văn                    | 90 phút    | 9 giờ 15    | 9 giờ 20  | 10 giờ 50   |
| Thứ Năm<br>27/4/2023 | Sáng | Tiếng Anh                  | 60 phút    | 7 giờ 55    | 8 giờ 00  | 9 giờ 00    |
|                      |      | Sinh học – TN<br>GDCD – XH | 45 phút    | 10 giờ 00   | 10 giờ 05 | 10 giờ 50   |
| Thứ Hai<br>08/5/2023 | Sáng | Hóa học- TN<br>Địa lý-XH   | 45 phút    | 8 giờ 00    | 8 giờ 05  | 8 giờ 50    |
|                      |      | Vật lí- TN<br>Lịch sử-XH   | 45 phút    | 10 giờ 00   | 10 giờ 05 | 10 giờ 50   |

### + Khối 10

| Ngày KT              | Buổi  | Môn                               | Thời lượng | Giờ phát đề | Giờ KT    | Giờ thu bài |
|----------------------|-------|-----------------------------------|------------|-------------|-----------|-------------|
| Thứ Ba<br>25/4/2023  | Chiều | Toán                              | 90 phút    | 15 giờ 15   | 15 giờ 20 | 16 giờ 50   |
| Thứ Tư<br>26/4/2023  | Chiều | Ngữ văn                           | 90 phút    | 15 giờ 15   | 15 giờ 20 | 16 giờ 50   |
| Thứ Năm<br>27/4/2023 | Chiều | Tiếng Anh                         | 60 phút    | 13 giờ 55   | 14 giờ 00 | 15 giờ 00   |
|                      |       | Vật lí - TN1,2<br>Địa lý - XH1,2  | 45 phút    | 16 giờ 00   | 16 giờ 05 | 16 giờ 50   |
| Thứ Hai<br>08/5/2023 | Chiều | Lịch sử                           | 45 phút    | 13 giờ 55   | 14 giờ 00 | 14 giờ 45   |
|                      |       | Hóa học - TN1,2<br>GDKT&PL- XH1,2 | 45 phút    | 16 giờ 00   | 16 giờ 05 | 16 giờ 50   |

### 7. Thời gian chấm, trả bài và nhập điểm

Đối với các môn **không kiểm tra tập trung**: GV báo cáo kết quả và nhập đầy đủ các cột điểm (thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ) bằng file mềm nhà trường cung cấp gửi về văn phòng trước ngày **06/5/2023**. Riêng các môn Sinh học (TN1), Địa lí (TN2), Giáo dục địa phương, HĐTN-HN ở khối 10, hạn chót nộp về văn phòng trước ngày **10/5/2023**.

- Đối với các môn **kiểm tra tập trung**: GV nhập đầy đủ các cột điểm (thường xuyên, giữa kỳ) bằng file mềm nhà trường cung cấp gửi về GVCN trước ngày **22/4/2023**, GVCN nộp về văn phòng trước ngày **29/4/2023**. Điểm và bài kiểm tra cuối kỳ GVBM nộp về văn phòng trước ngày **06/5/2023** đối với các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh. Các môn còn lại nộp trước ngày **12/5/2023**.

- GVCN vào điểm học bạ trước ngày **trước ngày 17/5/2023**.

- Hoàn thành nhập hạnh kiểm trước ngày **trước ngày 20/5/2023**.

- Dự kiến Thứ 4 ngày **24/5/2023**, tổ chức lễ Bế giảng năm học 2022-2023.

#### ❖ LƯU Ý:

- Giáo viên bộ môn là cán bộ coi kiểm tra nếu có tiết dạy trùng với giờ kiểm tra. Yêu cầu cán bộ coi kiểm tra có mặt tại trường trước giờ kiểm tra 20 phút. Riêng Thứ 3, ngày 25/4/2023 GVBM có mặt trước 30 phút để sinh hoạt. (Lịch coi kiểm tra sẽ được phân công cụ thể gửi lên Group Zalo và dán trên bảng thông báo)

- Các khối lớp thi theo lịch, những buổi không có lịch thi thì được nghỉ để ôn tập.

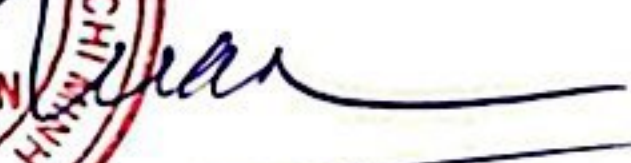


- Riêng học sinh Bán Nội trú, vẫn truy bài và học bài tối bình thường.
- Từ ngày 04/5/2023 đến ngày 06/5/2023 các lớp vẫn học bình thường và kiểm tra (nếu có) theo lịch.
- Học sinh lớp 12 vẫn học bình thường.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra HK2 năm học 2022 – 2023 cấp THPT, đề nghị các cơ sở triển khai đến toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh để thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD & ĐT TP.HCM (để báo cáo);
- GV, NV & HS (để thông báo và thực hiện);
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**ThS. Huỳnh Kim Tuấn**